

ぜんいんていしゅつ しよるい  
全員提出の書類があります。

ごぼん  
ベトナム語版⇒TIẾNG NHẬT VÀ TIẾNG VIỆT NAM

Có những loại giấy tờ mà tất cả học sinh đều phải nộp

こうとうがっこうとうしゅうがくしえんきん かん しよるい いちらん  
高等学校等就学支援金に関する書類一覧

Danh sách giấy tờ liên hệ về Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường - Koko (cấp III)\*

こうとう じゅぎょうりょう しゅうがくしえんきんせいど  
1. 高校の授業料と就学支援金制度について

Học Phí và Chính Sách Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường bậc Koko

しゅうがくしえんきんかくにんひょう ぜんいんていしゅつ  
2. 就学支援金確認票 (全員提出)

Phiếu Xác Nhận Chính Sách Hỗ Trợ (\*) Tài Chánh Học Đường (Tất cả học sinh đều phải nộp)

(\* Dưới đây xin ghi tất là Phiếu Xác Nhận Chính Sách Hỗ Trợ)

こじんばんごう とう ちょうふだいし  
3. 個人番号カード等のコピー貼付台紙

Giấy dán đính kèm bản sao (copy) Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v...

きさいれい  
4. 2の記載例

Hướng dẫn cách ghi ở mục 2

きさいれい  
5. 3の記載例

Hướng dẫn cách ghi ở mục 3

こうとうがっこうとうしゅうがくしえんきんじゅきゅうしかく にんていしんせいしよ ようしきだい 1ごう  
6. 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書 (様式第1号)

Đơn xin chứng nhận tư cách Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường bậc Koko (Mẫu Số 1)

きさいれい  
7. 6の記載例

Hướng dẫn cách điền đơn ở mục 6.

ほしやうしよ ぜんいんていしゅつ きさいれい  
8. 保証書 (全員提出) の記載例

Mẫu hướng dẫn về cách điền Giấy Bảo Lãnh (Tất cả học sinh đều phải nộp)

ていしゅつきげん れいわ ねん がつ にち  
◆ 提出期限：令和2年 \_\_\_\_ 月 \_\_\_\_ 日 (\_\_\_\_)

◆ Thời hạn nộp đơn: Ngày \_\_\_\_ (日) (\_\_\_\_), Tháng \_\_\_\_ (月), Năm 2020

ふめい てん かながわけん こうとうがっこう じむしつ てんわ  
ご不明な点は、神奈川県 \_\_\_\_ 高等学校 事務室 電話 \_\_\_\_ までお問い合わせください。

Nếu có gì không rõ, xin liên lạc với văn phòng của trường THCS \_\_\_\_\_ / Kanagawa

Điện thoại : \_\_\_\_\_

# 1. 高校の授業料と就学支援金制度について

## ◆ 高校では授業料がかかります。

### 入学後、授業料を徴収します。

全日制：月額9,900円（年額118,800円）、定時制：月額2,700円（年額32,400円）

## ◆ 授業料負担がなくなる制度（就学支援金制度）があります。

### ◇ 就学支援金制度とは？

申請の手続きを行うことで、就学支援金を受給することができます。学校が生徒に代わって国から就学支援金を受領し、授業料に充てるため、生徒は授業料を納める必要がなくなります。（実際に就学支援金がお手元に支給される制度ではありません。）

### ◇ 対象となる世帯は？

- 保護者（親権者）全員の「都道府県民税所得割額」と「市町村民税所得割額」の合算額が50万7,000円未満（目安：年収約910万円未満）の世帯の方
- 生活保護を受給している世帯の方

申請する必要が  
あります！

全国の約80%の  
高校生が対象に  
なっています！

就学支援金は、  
返済不要です！

ひとり親世帯に  
限った制度では  
ありません！

# 1. Học Phí và Chính Sách Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường bậc Koko

## ◆ Ở bậc Koko phải trả học phí.

### Khi nhập học, nhà trường sẽ thu học phí.

Chương trình toàn thời: 9,900 yen /1 tháng (118,800yen / 1 năm)

Chương trình Koko bổ túc (\*) : 2,700 yen /1 tháng (32,400yen / 1 năm)

((\*) Là chương trình bậc Koko - vừa học vừa làm, dưới đây gọi tắt là Teijisei)

## ◆ Có chính sách khiến không phải trả học phí (Chính Sách Quỹ

### Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường)

#### ◇ Chính Sách Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường là gì ?

Đây là chính sách, mà qua việc làm đơn xin, học sinh sẽ nhận được sự hỗ trợ tài chánh khi theo học bậc Koko. Nhà trường sẽ thay mặt học sinh để nhận sự hỗ trợ tài chánh này từ nhà nước, để bổ xung vào tiền học, có nghĩa là khi đó học sinh sẽ không cần phải đóng học phí. (Trên thực tế, đây không phải là chính sách mà số tiền hỗ trợ sẽ được trao tận tay cho học sinh)

#### ◇ Gia đình nào sẽ được hưởng chính sách này ?

- Học sinh thuộc gia đình mà tất cả người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ) có tổng <Mức thuế cư trú địa phương cấp tỉnh> và <Mức thuế cư trú địa phương cấp thị xã / xã> (tính theo thu nhập) cộng lại chưa đến 507,000 yen (Để dễ tính, thì thu nhập của cha mẹ cộng lại chưa đến 9,100,000 yen / 1 năm).
- Học sinh thuộc gia đình đang nhận trợ cấp xã hội.

**Cần phải làm  
đơn xin !**

**Khoảng 80% học  
sinh trên toàn  
quốc nằm trong  
chính sách này !**

**Tiền Hỗ Trợ Tài  
Chánh này  
không cần phải  
hoàn trả !**

**Đây không phải  
là chính sách chỉ  
để dành riêng  
cho gia đình  
đơn thân (mẹ  
hoặc cha) !**

◆ **提出する書類は？** < **提出期限：令和2年** **月** **日** >

◇ 次の書類を、配付した封筒に入れて提出してください。

なお、①と⑥は、就学支援金の申請の有無にかかわらず、全員が提出する書類です。

① **就学支援金確認票**

2 **高等学校等就学支援金受給資格認定申請書**（様式第1号）

3 **個人番号カード等のコピー貼付台紙**

原則として、保護者（親権者）の個人番号（マイナンバー）がわかる書類（裏面参照）

を台紙にのり付けしてください。

4 **【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書**の原本（平成31年1月1日時点

で生活保護を受給していることが確認できるもの）

5 **保護者（親権者）の顔写真付き身分証明書**のコピー

⑥ **保証書**

◆ **個人番号（マイナンバー）の利用目的は？**

◇ 都道府県民税及び市町村民税の所得割の額を確認するために利用します。

◆ **個人番号（マイナンバー）がわかる書類とは？**

○ 個人番号カードのコピー

○ 個人番号通知カードのコピー

○ 個人番号（マイナンバー）が記載された住民票の写し

○ 個人番号（マイナンバー）が記載された住民票記載事項証明書の原本又はコピー

※ 住民票又は住民票記載事項証明書は、保護者（親権者）以外の方の個人番号（マイナンバー）の記載がないものをご提出ください。

## ◆ Giấy tờ nộp có những gì? <Thời hạn nộp: 2020 年 月 日>

◇ Tất cả các giấy tờ dưới đây, sẽ phải **bỏ vào phong bì** đã phát, sau đó mới đem nộp. Riêng giấy số ① và số ⑥, tất cả học sinh cần phải nộp, cho dù có làm đơn xin hay không.

① Phiếu Xác Nhận Hồ Trọ Tài Chánh Học Đường

2 Đơn xin chứng nhận tư cách Quý Hồ Trọ Tài Chánh Học Đường bậc Koko (Mẫu Số 1)

3 Giấy dán dính kèm bản sao (copy) Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v...

Trên nguyên tắc, xin dán dính kèm vào tờ giấy này những loại giấy tờ (tham khảo ở trang sau cùng), để có thể rõ mã số cá nhân (My Number) của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ).

4 [Riêng học sinh thuộc gia đình nhận trợ cấp xã hội]: Bản chính giấy Chứng Minh Nhận Trợ Cấp Xã Hội (Giấy tờ có thể xác minh việc đang nhận trợ cấp xã hội ở vào thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2019).

5 Bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình khuôn mặt của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ).

⑥ Giấy bảo lãnh

## ◆ Mục đích việc sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number) là gì ?

◇ Để xác minh thuế cư trú cấp tỉnh và thuế cư trú cấp thị xã / xã

## ◆ Giấy tờ xác minh Mã Số Cá Nhân (My Number) gồm có ?

○ Bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân

○ Bản copy giấy thông tri về thẻ Mã Số Cá Nhân

○ Bản sao Giấy cư trú (住民票) có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number)

○ Bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh ghi chép chi tiết phiếu cư trú (住民票記載事項証明書) có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number).

※ Riêng về Giấy cư trú hoặc Giấy Chứng Minh ghi chép chi tiết phiếu cư trú; xin nộp bản chỉ có mã số cá nhân của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ) mà thôi (không có phần ghi mã số cá nhân của những người khác).

# ◆ 卒業までの手続きは？

◇ 就学支援金の対象であるかどうかの審査  
 県教育委員会が個人番号（マイナンバー）を使って所得割額の確認を行い、対象であるかどうかを審査します。審査の結果は、郵送でお知らせします。

○ 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出し、就学支援金の対象となった方（受給資格が認定された方）は、ご家庭の事情が変わらない限り、毎年7月の手続き（全日制は2～4回目、定時制は2～5回目）は不要となります。

○ 就学支援金の対象とならなかった方（受給資格が不認定となった方）及びマイナンバーがわかる書類を提出しなかった方は、毎年7月に申請又は届出の手続き（全日制は2～4回目、定時制は2～5回目）が必要となります。

なお、個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出している方は、ご家庭の事情が変わらない限り、次回の手続きは申請書の提出のみとなります。

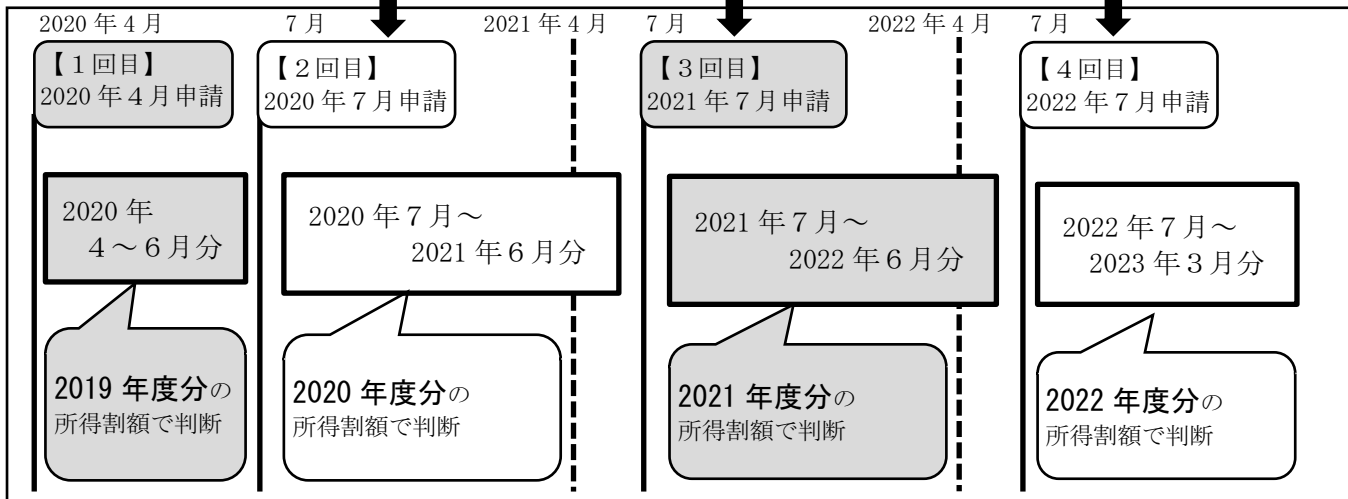
◇ 在学中に保護者（親権者）に変更があった場合や、生徒が成人した場合などの手続き別途、手続きが必要となりますので、事務室に必ず連絡してください。

◇ 個人番号（マイナンバー）を使って所得割額の確認ができなかった場合の手続き  
 確定申告をしていないなどの理由により、所得割額の確認ができなかった場合は、該当年度の課税証明書等の提出を依頼する場合があります。

なお、この場合、課税証明書等の提出がないと就学支援金の支給決定ができません。

個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出している方で、受給資格の認定を受けた方は、2回目から4回目までの申請は必要がなくなります。

【全日制の場合】



# ◆ 個人番号（マイナンバー）以外の書類で申請したい方

◇ 課税証明書等で申請することも可能です。

この場合、卒業までの手続きは、全日制は1～4回目、定時制は1～5回目の手続き（該当年度の課税証明書等の提出）が必要となります。

神奈川県 高等学校 事務室 電話 までお問い合わせください。

## ◆ Những thủ tục làm cho đến khi tốt nghiệp gồm ?

### ◇ Xét duyệt là đối tượng thuộc chính sách Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường hay không

Cơ quan Giáo Dục của tỉnh sẽ sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number), tiến hành việc xác minh ngạch thuế trú dân, nhằm thẩm tra xác nhận có là đối tượng của chính sách hay không. Kết quả xét duyệt này sẽ được thông báo qua bưu điện.

○ Sau khi nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), học sinh được xếp vào đối tượng được hỗ trợ tài chánh học đường (nghĩa là được chấp thuận cho việc tài trợ này), và nếu tình hình của gia đình không có gì thay đổi, thì **không cần tiến hành làm thủ tục vào tháng 7 mỗi năm (Koko chương trình toàn thời sẽ là lần thứ 2 đến lần thứ 4; Koko chương trình Teijisei sẽ là lần thứ 2 đến lần thứ 5).**

○ Học sinh không được xếp vào đối tượng hỗ trợ tài chánh học đường (nghĩa là không được chấp thuận có tư cách trong việc tài trợ này), và học sinh đã không nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), thì **cần phải tiến hành việc làm đơn xin hoặc thủ tục trình báo vào tháng 7 mỗi năm (Koko chương trình toàn thời sẽ là lần thứ 2 đến lần thứ 4; Koko chương trình Teijisei sẽ là lần thứ 2 đến lần thứ 5).**

Ngoài ra, học sinh đã nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), và nếu tình hình của gia đình không có gì thay đổi, thì **thủ tục lần kế là chỉ cần nộp tờ đơn mà thôi.**

◇ Những thủ tục tiến hành khi học sinh đang theo học mà gặp các trường hợp như: có sự thay đổi người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ), hoặc học sinh qua tuổi vị thành niên. Sẽ phải làm một số thủ tục khác, vì vậy cần phải liên lạc với văn phòng của nhà trường.

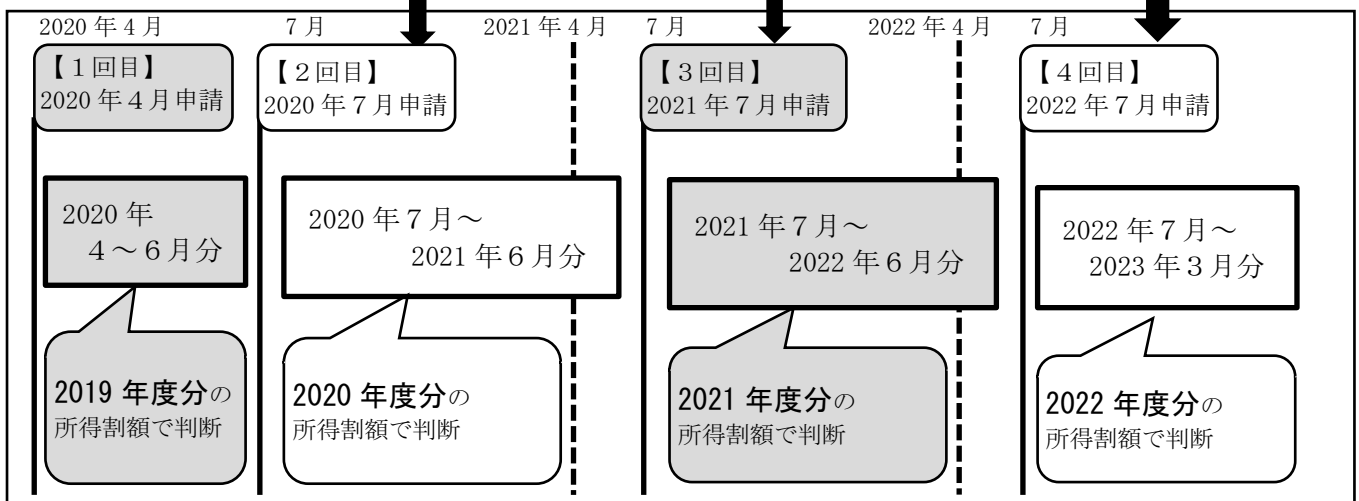
◇ Thủ tục tiến hành trong trường hợp không thể xác minh <Mức thuế cư trú địa phương> khi sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number)

Khi không xác minh được <Mức thuế cư trú địa phương>, do các đương sự không làm hồ sơ khai báo thuế v.v..., trong trường hợp này, có thể sẽ có việc được yêu cầu nộp Giấy Chứng Minh Thuế Khóa của năm liên hệ.

Xin nói thêm, trong trường hợp này, nếu không nộp Giấy Chứng Minh Thuế Khóa, thì sẽ không thể có quyết định chu cấp về khoản Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường.

Học sinh đã nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), và được xác nhận là có tư cách nằm trong chính sách hỗ trợ tài chánh, thì **không cần phải làm đơn xin kể từ lần thứ 2 đến lần thứ 4.**

### 【Koko chương trình toàn thời】



## ◆ Muốn làm đơn với giấy tờ không có Mã Số Cá Nhân (My Number)

◇ Học sinh vẫn có thể làm đơn xin bằng giấy chứng minh thuế khóa.

Trường hợp này, thủ tục làm cho đến khi tốt nghiệp: ở Koko chương trình toàn thời sẽ cần làm thủ tục lần thứ 1 đến lần thứ 4; ở Koko chương trình Teijisei sẽ là lần thứ 1 đến lần thứ 5 (và phải nộp giấy chứng minh thuế khóa v.v... cho các năm liên hệ)

Xin liên lạc với văn phòng của trường THCS \_\_\_\_\_ / Kanagawa

Điện thoại : \_\_\_\_\_

しゅうがくし えん きん かくにんひょう  
**2. 就学支援金確認票**

ぜんいんていしゅつ  
**全員提出**

しんせい うむ かが かなら ていしゅつ  
(申請の有無に関わらず必ず提出してください。)

ふりがな  
生徒氏名

ごうかくつうちしょばんごう  
合格通知書番号

ほごしや しめい  
保護者1 (氏名)

にっちゅうれんらく と  
日中連絡が取れる  
でんわばんごう  
電話番号

ほごしや しめい  
保護者2 (氏名)

にっちゅうれんらく と  
日中連絡が取れる  
でんわばんごう  
電話番号

ちゅういじごう  
**注意事項**

- べっし きにゅうれい さんしやう うえ かくにんじごう ばんごう そ きにゅう  
別紙の「記入例」を参照の上、確認事項の番号に沿って記入してください。
- ほごしや だいひつ かのう  
保護者による代筆も可能です。

かくにんじごう  
**確認事項1**

こうとうがっこうとうしゅうがくし えん きん しんせい  
**高等学校等就学支援金を申請しますか？**

【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】

**申請します。**

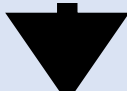
しゅうがくし えん きん たいしやう  
(就学支援金の対象であれば、  
じゅぎやうりやう ふたん  
授業料の負担はありません。)

**申請しません。**

じゅぎやうりやう ふたん  
(授業料をご負担いただきます。)

かくにんじごう  
**確認事項2**

ていしゅつしよるい かくにん  
**提出書類をご確認ください。**



ていしゅつしよるい しんせい ばあい  
**【提出書類(申請しない場合)】**

- しゅうがくし えん きん かくにんひょう ほんやうし  
就学支援金確認票 (本用紙)
- ほしやうしよ  
保証書

きにゅう  
記入はここまでです。  
かくにんじごう いこう きにゅうふやう  
確認事項3以降は、記入不要です。

ていしゅつしよるい しんせい ばあい  
**【提出書類(申請する場合)】**

- しゅうがくし えん きん かくにんひょう ほんやうし  
就学支援金確認票 (本用紙)
- こうとうがっこうとうしゅうがくし えん きん じゅぎやうし かくにんていしんせいしよ  
高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- こじんばんごう とう ちやうふだいし  
個人番号カード等のコピー貼付台紙
- せいかつ ほ ごじゅきやうせたい かと せいかつ ほ ごじゅきやうしやうめいしよ げんぼん  
【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
- ほごしや かおじゃしんつ みぶんしやうめいしよ  
保護者の顔写真付き身分証明書のコピー

※ 生徒本人が提出書類一式を直接提出する場合、身分証明書のコピーは不要です。

- ほしやうしよ  
保証書
- その他 ( )

かくにんじごう  
**確認事項3**

- かくにんじごう ていしゅつしよるい しょうがくきゅうふきんしきゅうじむ しょう  
確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。
- かくにんじごう ていしゅつしよるい しょうがくきゅうふきん しきゅうたいしやう かのうせい せたい かと がっこう  
確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性のある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。(奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。)

しんせい かと うらめん らん  
**申請する方は、裏面もご覧ください**





かくにんじこう  
確認事項4

こじんばんごう  
個人番号カード等のコピー貼付台紙の記入・貼付の留意事項

- 太枠線内の箇所を手書きで記載してください。

【記入箇所】

- 確認事項5：生徒氏名、ふりがな
- 確認事項6：保護者の人数

保護者1の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日  
保護者2の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日

※ ひとり親の場合は、保護者1のみ記入してください。

- 保護者全員の個人番号カードのコピー、又は個人番号通知カードのコピーを該当の欄にのり付けしてください。
- 個人番号カードのコピー、又は個人番号通知カードのコピーが提出できない場合は、保護者全員の個人番号が記載された住民票の写し、若しくは住民票記載事項証明書の原本又はコピーを本用紙に添えて提出してください（台紙に貼付する必要はありません。）。



個人番号カード等のコピー貼付台紙に記入・貼付してください。  
( 確認事項5 へ進んでください。 )

がっこうしょうらん  
(学校使用欄)

これより下は、学校で記入します。記入しないでください。

- 提出状況の確認

提出書類 提出方法		提出区分	確認票	申請書	台紙	個人番号 コピー		身分証明書 呈示		身分証明書 コピー提出		生保証明	その他
						保護者1	保護者2	保護者1	保護者2	保護者1	保護者2		
対面	生徒本人												
	保護者全員												
	保護者一部												
	その他												
郵送・封入													

## Xác Nhận 4

### Những lưu ý khi điền và dán vào Giấy đính kèm copy Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v..

- Xin ghi bằng tay vào các khung có viền đậm.
  - 【Các phần phải ghi】
    - Xác Nhận 5 : Tên họ học sinh, kèm ghi âm Nhật ふりがな
    - Xác Nhận 6 : Số người bảo hộ (dưới đây xin được gọi chung là Phụ Huynh)
      - Tên họ Phụ Huynh 1, Mã Số Cá Nhân (My Number), Ngày tháng năm sinh
      - Tên họ Phụ Huynh 2, Mã Số Cá Nhân (My Number), Ngày tháng năm sinh
  - ※ Trường hợp chỉ có 1 bên cha hoặc mẹ, xin chỉ ghi Phụ Huynh 1
- Khi dán bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân, hoặc bản copy thẻ thông tri về Mã Số Cá Nhân của tất cả phụ huynh, xin hãy dán bằng keo, và dán vào khung dành cho nó.
- Trường hợp không thể nộp bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân, hoặc bản copy thẻ thông tri về Mã Số Cá Nhân, quý vị có thể kèm cặp với Giấy này bản sao phiếu cư trú (住民票), bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh ghi chép chi tiết phiếu cư trú (住民票記載事項証明書) có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number) của tất cả phụ huynh (cha và mẹ) (không cần dán bằng keo vào bản Giấy dành cho việc dán đính kèm copy thẻ My Number).



Xin ghi và dán vào Giấy đính kèm copy thẻ Mã Số Cá Nhân.  
(Xin tiếp tục đến mục **Xác Nhận 5** )

(Phần dành cho nhà trường) Dưới đây là phần dành cho nhà trường, xin đừng ghi vào đây.

#### ● 提出状況の確認

提出書類 提出方法		提出区分	確認票	申請書	台紙	個人番号 コピー		身分証明書 呈示		身分証明書 コピー提出		生保証明	その他
						保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2		
対面	生徒本人												
	保護者全員												
	保護者一部												
	その他												
郵送・封入													

# 3. 個人番号カード等のコピー貼付台紙

## 確認事項5

学校受付日：令和 年 月 日

生徒氏名、ふりがなを記入してください。

学校の名称	神奈川県立●●高等学校
学校の種類・課程・学科	
生徒氏名のふりがな	
生徒氏名	

## 確認事項6

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出する保護者の人数を記入してください。
- 保護者の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日を記入してください。
- 個人番号カードのコピー、又は個人番号通知カードのコピーは下記にのり付けしてください。
- 住民票の写し、又は住民票記載事項証明書の原本又はコピーの場合は、のり付けせずそのまま提出してください。

- 高等学校等就学支援金の申請（届出）のため、保護者  名分の個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出します。また、神奈川県高校生等奨学給付金の申請対象となった場合の申請に提出した個人番号（マイナンバー）を利用することを承諾します。

保護者1 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
		昭和 平成 年 月 日
<b>のり付け オモテ面</b> 個人番号カードのコピー（オモテ面） 又は 個人番号通知カードのコピー（オモテ面）		<b>のり付け ウラ面</b> 個人番号カードのコピー（ウラ面） ※ 個人番号通知カードのコピーの場合は、ウラ面は 不要です。
保護者2 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
		昭和 平成 年 月 日
<b>のり付け オモテ面</b> 個人番号カードのコピー（オモテ面） 又は 個人番号通知カードのコピー（オモテ面）		<b>のり付け ウラ面</b> 個人番号カードのコピー（ウラ面） ※ 個人番号通知カードのコピーの場合は、ウラ面は 不要です。

### 3. Giấy dán dính kèm bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân v.v...

#### Xác Nhận 5

Ngày nhà trường nhận đơn : 令和 年 月 日

Xin ghi tên học sinh, kèm theo âm Nhật ふりがな。

Tên trường	神奈川県立●●高等学校
Loại trường-Chương trình-Ban	
ふりがな (tên học sinh)	
Tên họ học sinh	

#### Xác Nhận 6

- Xin ghi số phụ huynh nộp giấy tờ có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number)
- Xin ghi tên họ, Mã Số Cá Nhân (My Number) và ngày tháng năm sinh của phụ huynh.
- Xin dán vào khung ghi dưới bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân, hoặc bản copy thẻ thông tri về Mã Số Cá Nhân.
- Trường hợp sử dụng bản sao phiếu cư trú, bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh ghi chép chi tiết phiếu cư trú có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number), xin đừng dán keo, mà kèm cặp nộp theo Giấy này.

- Để làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, xin nộp giấy tờ biết rõ Mã Số Cá Nhân (My Number) của  phụ huynh như sau. Ngoài ra, tôi xin chấp nhận việc sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number) đã nộp, để làm đơn, khi đã là đối tượng làm đơn xin Quỹ Khuyến Học dành cho học sinh Koko của tỉnh Kanagawa.

Tên họ phụ huynh 1	Mã Số Cá Nhân (My Number)	Ngày tháng năm sinh
		Showa Năm Tháng Ngày Heisei

**Mặt trước**  
dán keo

bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt trước)  
hoặc  
bản copy thẻ thông tri về Mã Số Cá Nhân  
(mặt trước)

**Mặt sau**  
dán keo

bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt sau)  
※ Nếu sử dụng bản copy thẻ thông tri về Mã Số Cá Nhân thì không cần mặt sau.

Tên họ phụ huynh 2	Mã Số Cá Nhân (My Number)	Ngày tháng năm sinh
		Showa Năm Tháng Ngày Heisei

**Mặt trước**  
dán keo

bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt trước)  
hoặc  
bản copy thẻ thông tri về Mã Số Cá Nhân  
(mặt trước)

**Mặt sau**  
dán keo

bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt sau)  
※ Nếu sử dụng bản copy thẻ thông tri về Mã Số Cá Nhân thì không cần mặt sau.

# 4. 「就学支援金確認票」の記載例

## 記載例

**就学支援金確認票** 全員提出

(申請の有無に関わらず必ず提出してください。)

生徒氏名 **番号 子太郎** 合格通知書番号 **001**

保護者1(氏名) **番号 太郎** 日中連絡が取れる電話番号 **090-1234-5678**

保護者2(氏名) **番号 花子** 日中連絡が取れる電話番号 **090-8765-4321**

**注意事項**

- 別紙の「記載例」を参照の上、確認事項の番号に沿って記入してください。
- 保護者による代筆も可能です。

**確認事項1**

高等学校等就学支援金を申請しますか?  
【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】

**申請します。**  
(就学支援金の対象であれば、授業料の負担はありません。)

**申請しません。**  
(授業料をご負担いただきます。)

**確認事項2**

提出書類をご確認ください。

【提出書類(申請しない場合)】

- 就学支援金確認票(本用紙)
- 保証書

記入はごままです。確認事項3以降は、記入不要です。

【提出書類(申請する場合)】

- 就学支援金確認票(本用紙)
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 個人番号カード等のコピー貼付台紙
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
- 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
- ※ 生徒本人が提出書類一式を直接提出する場合、身分証明書のコピーは不要です。
- 保証書  その他 ( )

**確認事項3**

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。
- 確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。(奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。)

申請する方は、裏面もご覧ください

### かくにんじこつ 確認事項1

について

- 所得割額がご不明な方や、基準額を超えているかもしれないが、**念のため申請したい方**は、「申請します。」にレ印を入れてください。

### かくにんじこつ 確認事項3

について

- 奨学給付金(神奈川県高校生等奨学給付金)とは?  
生活保護受給世帯または住民税所得割非課税の世帯を対象に、授業料以外の教育費負担を軽減するための給付金(返還不要)を支給する制度です。  
<参考> 県のホームページ  
<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>
- 奨学給付金の支給を受けるためには、別途申請が必要です。
- 申請には、生活保護受給証明書、個人番号(マイナンバー)がわかる書類または課税証明書等が必要です。
- 申請方法等は、学校から別途ご案内します。(6月下旬頃)
- 就学支援金の申請で個人番号(マイナンバー)がわかる書類を提出した場合、奨学給付金の申請で、個人番号(マイナンバー)がわかる書類を再度提出する必要はありません。
- 支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。

## 4. Hướng dẫn cách ghi 「PHIẾU XÁC NHẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ」

記載例

**就学支援金確認票** 全員提出

(申請の有無に関わらず必ず提出してください。)

---

生徒氏名 **ばんごう 子太郎** 合格通知書番号 **001**

保護者1 (氏名) **番号 太郎** 日中連絡が可能な電話番号 **090-1234-5678**

保護者2 (氏名) **番号 花子** 日中連絡が可能な電話番号 **090-8765-4321**

**注意事項**

- 別紙の「記載例」を参照の上、確認事項の番号に沿って記入してください。
- 保護者による代筆も可能です。

**確認事項1**

高等学校等就学支援金を申請しますか？  
【下のどちらかの □ にシ印を入れてください。】

**申請します。**  **申請しません。**  
(就学支援金の対象であれば、授業料の負担はありません。)(授業料をご負担いただきます。)

**確認事項2**

提出書類をご確認ください。

**【提出書類(申請する場合)】**

- 就学支援金確認票 (本用紙)
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 個人番号カード等のコピー貼付台紙
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
- 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
- 生徒本人が提出書類一式を直接提出する場合、身分証明書のコピーは不要です。
- 保証書  その他 ( )

**【提出書類(申請しない場合)】**

- 就学支援金確認票 (本用紙)
- 保証書

記入はここまでです。  
確認事項3以降は、記入不要です。

**確認事項3**

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。
- 確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。(奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。)

申請する方は、裏面もご覧ください

### Xác Nhận 1

Về phần Xác Nhận bên trái

- Trường hợp gia đình có phần thu nhập lợi tức không rõ, hoặc nghi rằng có thể vượt quá ngạch quy chuẩn, thì cũng nên đánh dấu "L" vào chỗ "Làm đơn", còn lại là để hậu xét.

### Xác Nhận 3

Về phần Xác Nhận 3

- Quỹ Khuyến Học là gì ? (Quỹ Khuyến Học (Học Bổng) dành cho học sinh Koko của tỉnh Kanagawa)  
Đây là chính sách chu cấp tiền (không hoàn lại, nghĩa là không phải trả lại) nhằm làm nhẹ gánh nặng chi phí giáo dục ngoài phần học phí, dành cho các gia đình đang nhận trợ cấp xã hội, hoặc các gia đình được miễn thuế cư trú địa phương (phi thuế khóa).  
<Xin tham khảo> Trang nhà của Tỉnh Kanagawa như sau.  
<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>
- Để nhận được tiền chu cấp của Quỹ Khuyến Học, thì cần phải làm một loại đơn khác.
- Khi làm đơn, cần phải nộp Giấy Chứng Minh Trợ Cấp Xã Hội, các giấy tờ có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number), hoặc giấy tờ chứng minh về thuế khóa v.v...
- Về cách thức làm đơn v.v..., nhà trường sẽ có hướng dẫn riêng. (khoảng hạ tuần tháng 6)
- Trường hợp đã nộp đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, trong đó đã có giấy tờ ghi Mã Số Cá Nhân (My Number), thì trong đơn xin Quỹ Khuyến Học này sẽ không cần phải nộp thêm giấy tờ ghi Mã Số Cá Nhân (My Number).
- Riêng với các học sinh thuộc các gia đình có khả năng là đối tượng của chính sách này, có thể nhà trường sẽ liên lạc để hướng dẫn.

# 5. 「個人番号カード等のコピー貼付台紙」の記載例

きさいれい  
記載例

### 個人番号カード等のコピー貼付台紙

学校受付日：令和 年 月 日

**確認事項5** 生徒氏名、ふりがなを記入してください。

学校の名称	神奈川県立●●高等学校
学校の種類・課程・学科	
生徒氏名のふりがな	ほんごう こたろう
生徒氏名	番号 子太郎

**確認事項6**

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出する保護者の人数を記入してください。
- 保護者の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日を記入してください。
- 個人番号カードのコピー、又は個人番号通知カードのコピーは下記にのり付けてください。
- 住民票の写し、又は住民票記載事項証明書原本又はコピーの場合は、のり付けせずそのまま提出してください。

● 高等学校等就学支援金の申請（届出）のため、保護者  名分の個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出します。また、神奈川県高校生等奨学給付金の申請対象となった場合の申請に提出した個人番号（マイナンバー）を利用することを承諾します。

保護者1 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 太郎	0123-4567-8901	平成50年6月6日

通知カード

個人番号 0123-4567-8901  
氏名 番号 太郎

住所 ○○県●●市△△町◇◇丁目◇◇番地

昭和50年6月6日生 性別 男  
発行 平成27年11月29日

## のり付け ウラ面

個人番号カードのコピー（ウラ面）

※ 個人番号通知カードのコピーの場合は、ウラ面は不要です。

保護者2 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 花子	1234-5678-9012	平成52年3月31日

個人番号 花子

おほな

かくにんじこう  
確認事項6

について

- 「配偶者控除」を受けている保護者についても提出が必要です。
- 個人番号通知カードのコピーをのり付けする場合は、オモテ面だけ貼ってください。
- 個人番号カードのコピーをのり付けする場合は、オモテ面と ウラ面の両方を貼ってください。（この場合、当該保護者の顔写真付き身分証明書のコピーの提出は省略できます。）



## 5. Hướng dẫn cách ghi vào <Giấy dán đính kèm bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân v..v...>

きさいれい  
**記載例**

### 個人番号カード等のコピー貼付台紙

**確認事項5** 学校受付日: 令和 年 月 日

生徒氏名、ふりがなを記入してください。

学校の名称	神奈川県立●●高等学校
学校の種類・課程・学科	
生徒氏名のふりがな	<b>ほんごう こたろう</b>
生徒氏名	<b>番号 子太郎</b>

**確認事項6**

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出する保護者の人数を記入してください。
- 保護者の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日を記入してください。
- 個人番号カードのコピー、又は個人番号通知カードのコピーは下記にのり付けてください。
- 住民票の写し、又は住民票記載事項証明書原本又はコピーの場合は、のり付けせずそのまま提出してください。

● 高等学校等就学支援金の申請（届出）のため、保護者  名分の個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出します。また、神奈川県高校生等奨学金給付金の申請対象となった場合の申請に提出した個人番号（マイナンバー）を利用することを承諾します。

保護者1 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 太郎	0123-4567-8901	平成50年6月6日

通知カード

個人番号 9123 4567 8901  
氏名 番号 太郎  
住所 ○○県●●市△△町◇◇丁目◇◇番地  
昭和50年6月6日生 性別 男  
発行 平成27年11月14日 ●●●●中支

### のり付け ウラ面

個人番号カードのコピー（ウラ面）

※ 個人番号通知カードのコピーの場合は、ウラ面は不要です。

保護者2 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 花子	1234-5678-9012	平成52年3月31日

個人番号 花子

### Xác Nhận 6 Về phần Xác Nhận ở trên

- Với phụ huynh đang nằm trong diện khấu trừ thuế dành cho người phối ngẫu, thì vẫn phải nộp.
- Nếu sử dụng bản copy Thẻ Thông Tri về Mã Số Cá Nhân thì chỉ cần dán bản copy mặt trước mà thôi.
- Nếu sử dụng bản copy Thẻ Mã Số Cá Nhân, thì cần phải dán cả 2 bản copy, mặt trước và mặt sau. (Trường hợp này, thì bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình khuôn mặt của phụ huynh có thẻ My Number này, sẽ không cần phải nộp) .

**Mẫu hướng dẫn về cách điền đơn trong mục Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ tài chính học đường**

様式第1号 (その1) (第3条第1項並びに第10条第2項及び第11条第1項から第3項まで関係)

**Xin ghi trong khung đậm**

2020年 4月 1日

Ghi vào 4月1日

神奈川県教育委員会 殿

こうとうがっこう等しゅうがくしえんきん  
高等学校等就学支援金

Quý Hỗ Trợ Tài Chính học Đường - Koko

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông



じゅきゆうし かくにんていしんせいしよ しよかいじ  
受給資格認定申請書 (初回時)

こうとうがっこう等しゅうがくしえんきん いか しゅうがくしえんきん じゅきゆうし かくにんてい しんせい  
高等学校等就学支援金 (以下「就学支援金」といいます。) の受給資格の認定を申請します。

Đơn xin chứng nhận tư cách nhận (Lần đầu tiên)  
Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ tài chính học đường  
(Dưới đây, được viết là "Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường")



収入状況届出書 (2回目以降)

既に受給資格認定を受けているため、就学支援金の支給に関して、保護者等の収入の状況に関する事項について、届け出ます。

Hãy đọc và xác nhận hai mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông



Xin xác nhận rằng nội dung ghi trong đơn xin hoặc đơn khai báo là hoàn toàn đúng sự thật.



Trong trường hợp khai man vào đơn xin hoặc đơn khai báo để nhận tiền từ Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, tôi hiểu và chấp thuận việc sử phạt dành cho việc khai man này là bị trưng thu lại số tiền thu nhập bất chính, hoặc bị phạt tù dưới 3 năm hoặc bị phạt tiền dưới 1 triệu yen.

以下(以下)の空欄に生徒本人が署名してください。保護者等による代筆も可能です。記入に当たっては、別紙の「記入上の注意」及び「留意事項」をよく読んでから記入してください。

Ghi họ tên và ghi cách đọc họ tên của học sinh vào phần này  
・ Học sinh tự ký (Phụ huynh có thể ký thay)

ふりがな	ほんごう		こたろう	
姓	番号	名	子太郎	
生徒の氏名				

Ghi ngày tháng năm sinh của học sinh vào phần này

生徒の生年月日	昭和 平成 16 年 8 月 15 日
---------	---------------------

Ghi địa chỉ của học sinh vào phần này

生徒の住所	〒231-0021 神奈川県 横浜 中区日本大通り1000
-------	----------------------------------

Xin ghi số điện thoại của người bảo hộ để có thể liên lạc vào ban ngày

保護者等の連絡先	父090-0000-0000 母080-0000-0000
生徒が在学する学校の名称	神奈川県立○○○○○学校

【1. 高等学校等の在学期間について】 (収入状況届出書の場合は記入不要です。)

※ Những người nằm trong một ở các dạng dưới đây sẽ không được làm "Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường".

- ・ Người tốt nghiệp hoặc đã hoàn tất chương trình Trung học Cấp 3 (Koko; không tính người có hạn đi học dưới 3 năm) v.v...
- ・ Những người có tổng số thời gian đi học Trung học Cấp 3 (Koko) v.v... vượt quá 36 tháng (nếu là trường Teijisei / Vừa Học Vừa Làm, trường Tsushin / Hàm Thủ, thì tính với 3 phần 4) (Tuy nhiên, không bao gồm thời gian ngưng chu cấp Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường)

Ghi tên trường nhập học vào  
高等学校 (全日制)  
高等学校 (定時制)  
高等学校 (通信制)  
中等教育学校 (後期課程)

①現在の学校の在学期間	学校名 神奈川県立 ○○○○○学校	年 月 日 ~ 2020年 4月 1日 平成 年 月 日 ~平成 年 月 日	学校の種類・課程・学科 高等学校 (○○制)
②過去の学校の在学期間	学校名	平成 年 月 日 ~平成 年 月 日 (うち支給停止期間等) 平成 年 月 日 ~平成 年 月 日	学校の種類・課程・学科

Chỉ điền vào đây khi nào, trong quá khứ, đã có lần theo học tại các trường trung học cấp 2 (Koko)

Xin cũng nhớ ghi ở trang sau

【2. 保護者等の収入の状況について】 【2. Về tình trạng thu nhập của người bảo hộ v.v...】

Về tình hình của người bảo hộ ở thời điểm làm đơn xin hoặc khai báo, và sao chụp thẻ Mã Số Cá Nhân (MSCN) v.v...  
(gồm: Thẻ MSCN, Thẻ Thông Báo MSCN, bản trích lục Phiếu Cư Trú hoặc giấy chứng minh chi tiết Phiếu Cư Trú có ghi MSCN) đính kèm theo sẽ là như sau. (Xin đánh dấu "レ" vào các khung  ở các phần từ số ① đến số ⑥ dưới đây)

(1) Đính kèm sao chụp Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v... của người bảo hộ dưới đây.

①	<input checked="" type="checkbox"/>	Người có thẩm quyền làm cha mẹ Phần 2 người
		Người có thẩm quyền làm cha mẹ Phần 1 người <small>(Xin đánh dấu "レ" vào một trong hai ô vuông <input type="checkbox"/> của mục ア hoặc イ) (Trong trường hợp người có thẩm quyền làm cha mẹ là Sở Trưởng Trung Tâm Bảo Hộ Nhi Đồng, hoặc là Sở Trưởng Cơ Quan Phúc Lợi Nhi Đồng; xin đánh dấu "レ" vào một trong những ô vuông <input type="checkbox"/> từ phần ④ đến phần ⑥)</small>
②	<input type="checkbox"/>	Trường hợp 1 người có thẩm quyền làm cha mẹ, không được chỉ định mã số cá nhân do không có địa chỉ ở Nhật Bản v.v...
	<input type="checkbox"/>	Trường hợp chỉ có 1 người có thẩm quyền làm cha mẹ do ly hôn, hoặc đã qua đời v.v...
	<input type="checkbox"/>	Trường hợp vẫn tồn tại những người có thẩm quyền làm cha mẹ, nhưng vì sự tình riêng nào đó của gia đình, mà không thể đính kèm bản sao chụp Thẻ MSCN của 1 người có thẩm quyền làm cha mẹ v.v...
③	<input type="checkbox"/>	Người giám hộ trẻ vị thành niên, phần <input type="checkbox"/> người. Trường hợp không có người có thẩm quyền làm cha mẹ, và có người được chọn làm giám hộ trẻ vị thành niên (Nếu có nhiều người được chọn làm giám hộ, thì phải nộp tất cả mọi người) (Trường hợp người giám hộ chỉ là tư cách pháp nhân, hoặc chỉ có quyền hạn hành xử liên quan đến vấn đề tài sản, thì loại trừ những người này ra)
④	<input type="checkbox"/>	Người duy trì lo liệu cho cuộc sống người học sinh (người duy trì sinh kế chính) phần 1 người - Trường hợp không có người có thẩm quyền làm cha mẹ, hoặc không có người giám hộ - Các trường hợp như học sinh đã đến tuổi thành nhân, nhưng lại có người duy trì sinh kế chính
⑤	<input type="checkbox"/>	Bản thân học sinh Đó là trường hợp hoàn toàn không có người có thẩm quyền làm cha mẹ, hoặc người giám hộ trẻ vị thành niên, hoặc người chủ yếu lo sinh kế.

Xin đánh dấu một trong các phần từ ① đến ⑥

Trường hợp không có người giữ quyền là cha hoặc mẹ, và có người được chọn làm người giám hộ, xin ghi số người đó.

(2) Bởi lý do sau, không thể đính kèm bản sao chụp Thẻ MSCN.

⑥  Trường hợp những vị như: người có thẩm quyền làm cha mẹ, người giám hộ trẻ vị thành niên, người chủ yếu lo sinh kế, tất cả đều không được chỉ định mã số cá nhân do không có địa chỉ ở Nhật Bản v.v...

Mối liên hệ với em học sinh và tên họ của người bảo hộ có đính kèm bản sao chụp Thẻ MSCN v.v... (Khi đã đánh dấu "レ" ở phần số ⑥, thì không cần nữa)

氏名 (ふりがな) <b>ほんごう たろう</b>	せいと 生徒との続柄	ぞくがら 続柄	氏名 (ふりがな) <b>ほんごう はなこ</b>	せいと 生徒との続柄	ぞくがら 続柄
<b>番号 太郎</b>	<b>父</b>		<b>番号 花子</b>	<b>母</b>	
生年月日	<b>昭和50年 6月 6日</b>		生年月日	<b>昭和52年 3月 31日</b>	

Xin ghi tên họ của người đính kèm bản sao chụp thẻ Mã Số Cá Nhân và mối liên hệ với em học sinh.

Xin ghi địa chỉ tính vào thời điểm ngày 1 tháng 1 năm đó, ghi đến市区町村, của những người bảo hộ v.v... ở trên (trường hợp tháng làm đơn xin hoặc khai báo nằm trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 6) (Nếu là không có địa chỉ ở Nhật Bản, xin đánh dấu "レ" vào ô vuông ).

神奈川県 横浜市 神奈川	神奈川県 横浜市 神奈川
<input type="checkbox"/> Không có địa chỉ ở Nhật Bản	<input type="checkbox"/> Không có địa chỉ ở Nhật Bản

Của người kèm theo các bản copy của thẻ Mã Số Cá Nhân  
Xin ghi địa chỉ ở vào thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2019 / Heisei 31  
Ở thị xã có cấp khu vực hành chính KU, thì xin ghi cho đến KU

※ Nếu có sự thay đổi như: thay đổi ngạch thuế <Thuế cư trú địa phương cấp tỉnh> và ngạch thuế <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã/xã> do có sự khai báo lại thu nhập, hoặc có việc tu chính ngạch thuế, hoặc sự thay đổi người bảo hộ do ly hôn, đã qua đời, hoặc kết nối cha mẹ nuôi v.v...; thì có thể xảy ra việc thay đổi ngạch chu cấp, do đó nhất định cần phải liên lạc với nhà trường.

【3. 確認事項】 【3. Những điều xác nhận】

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

Đồng thời vào việc bổ xung tiền học phí bằng Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường Dành Cho Học Sinh THPT-Koko, chúng tôi cũng xin đồng ý ủy nhiệm cho các vị trách nhiệm cơ sở học đường tiến hành các thủ tục hành chính cần thiết trong việc chu cấp của Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường.

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

# Mẫu hướng dẫn cách điền đơn bảo lãnh. Chỉ điền vào phần bên trong khung đậm

第1号様式（第7条関係）（用紙 日本工業規格A4縦長型）

Xin hãy ghi ngày ký Giấy  
Bảo Lãnh

ほ保

しょう証

しょ書

2020<sup>ねん</sup> <sup>がつ</sup> <sup>にち</sup>

かながわけんきょういくいんかいきょういくちやう どの  
神奈川県教育委員会教育長 殿

Ghi địa chỉ, tên họ, cách đọc  
(furigana) tên của học sinh

じゆう しょ  
住 所 ○○市○○区○○ ○○-○○  
(フリガナ) **バンゴウ タロウ**  
せいとしめい  
生徒氏名 **番号 小太郎**

れんたいほしょうにん  
連帯保証人

(注1)

Tôi là người có quyền nuôi dưỡng trẻ theo luật pháp và cũng là người bảo lãnh liên đới. Khi đến thời hạn nộp tiền học phí mà học sinh có ghi họ tên trên chưa đóng học phí thì tôi sẽ liên đới cùng học sinh nói trên để nộp trả học phí.

じゆう しょ  
住 所 (〒○○○-○○○○) でんわばんごう  
電話番号○○○-○○○-○○○○  
**横浜市○○区○○町○○-○○**

(フリガナ) **バンゴウ タロウ** せいと そくがら  
生徒との続柄  
氏名 **番号 太郎**  
(注2) **昭和○○年○○月○○日生** **父**

きん しょ  
勤 所  
務 ざい  
在  
地  
ち  
地  
でんわばんごう  
電話番号○○○-○○○-○○○○  
○○市○○区○○ ○○-○○

めい しょう  
名 称  
さき 先  
○○○○○

Ghi vào phần này nơi làm việc  
(địa chỉ hãng, tên hãng)  
Nếu không có việc làm thì không cần ghi vào.

- Người bảo lãnh liên đới là người bảo hộ (phụ huynh) có trách nhiệm duy trì sinh kế cho học sinh.
- Hãy ghi địa chỉ, số điện thoại, tên họ, mối liên hệ cùng học sinh và nơi làm việc của người bảo lãnh liên đới.
- Phần họ tên của người bảo lãnh liên đới là người có quyền nuôi dưỡng theo luật pháp (phụ huynh) phải ghi họ tên vào.